TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST- HNGĐ	*V, ngày 01 tháng 06 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T- sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh V; nơi cư trú: Số nhà 33A, đường N, phường L, thành phố V, tỉnh V.

- Bị đơn: Anh Bùi Duy K - sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố Lam Sơn, đường L, phường T, thành phố V, tỉnh V.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu T và anh Bùi Duy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Lê Ánh D, sinh ngày 11/11/2011. Anh Bùi Duy K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Lê Giang N, sinh ngày 13/3/2007. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0006716 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh V. Trả lại chị Lê Thị Thu T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS V;
- UBND xã Y,
huyện V, tỉnh V
(ĐKKH năm 2006);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Hương Huyền